

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 29/03/2021

SÓNG BẮT ĐẦU TỪ GIÓ ?

Diễn biến thị trường:

Tiếp đà hồi phục từ phiên giao dịch cuối tuần trước, VN-Index mở cửa tuần mới với mức tăng mạnh hơn 7 điểm cùng sắc xanh lan tỏa trên toàn thị trường. Mặc dù vậy trong phiên giao dịch sáng thì lực cầu vẫn còn tỏ ra khá thận trọng và không có hiện tượng mua đuổi giá khiến biên độ tăng điểm không những không được nới rộng mà bị thu hẹp. Sự thận trọng này đến từ việc VN-Index liên tục "thất hứa" tại mốc 1.200 điểm cùng với dư địa giảm điểm của tuần trước vẫn còn. Phải chờ đến phiên chiều, khi lực cầu không còn giữ sự kiên nhẫn nữa thì dòng tiền mới đổ nhanh vào thị trường nhanh hơn đẩy nhiều cổ phiếu bút phá mạnh và VnIndex tăng nhanh lên 10 điểm. Kết phiên giao dịch ngày 29/03, VN-Index tăng 13,47 điểm để tiến lên mốc 1.175,68 điểm.

Sự hứng khởi quay lại trên toàn thị trường giúp cho sắc xanh lan tỏa mạnh mẽ trong phiên hôm nay. Có 392 mã đóng cửa trong sắc xanh cùng với 44 mã tăng kịch biên độ. Khắp các nhóm ngành, từ ngân hàng, chứng khoán, bất động sản hay thép, xây dựng... đều có một phiên giao dịch tích cực. Ấn tượng nhất là các cổ phiếu dệt may, hầu hết các mã đều đạt được mức tăng trên 4%, trong đó TCM, STK, EVE còn đóng cửa trong sắc tím. Trong rổ VN30, chỉ có PLX là cổ phiếu duy nhất giảm điểm. Nhóm cổ phiếu "họ FLC" như FLC, ROS, AMD, ART... đang là một hiện tượng trên thị trường khi đồng loạt tăng trần.

VN-Index tuy tăng mạnh nhưng dòng tiền đổ vào thị trường vẫn còn tương đối dè dặt khiến cho thanh khoản trên HSX chỉ đạt 14.510 tỷ, mặc dù phiên giao dịch hôm nay diễn ra khá trơn tru và không gặp sự cố nghẽn lệnh. Điểm tích cực là dòng tiền của các nhà đầu tư nước ngoài đang cho thấy đà bán ròng của họ tiếp tục suy yếu. Hôm nay họ chỉ còn bán ròng 173,58 tỷ trên cả hai sàn. Trong đó giá trị bán nhiều nhất thuộc về KDH (-179,58 tỷ), VCB (-156,64 tỷ) và HPG (-65,79 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Không ngoài dự kiến thì phiên hồi phục ấn tượng cuối tuần giao dịch trước là động lực để thị trường có phiên tăng điểm ấn tượng ngày hôm nay. Điểm trừ là lực cầu vẫn còn tương đối dè dặt thể hiện ở thanh khoản giao dịch trên HSX còn chưa đạt đến 15.000 tỷ cho dù không có hiện tượng nghẽn lệnh. Các thông tin về tình hình kinh tế xã hội quý 1 đã được công bố, trong đó chỉ số giá tiêu dùng CPI vẫn đang ở mức thấp sẽ làm giảm đi nỗi lo về lạm phát của giới đầu tư và cho thấy bối cảnh vĩ mô vẫn đang ổn định ở Việt Nam. Nhìn chung phiên tăng điểm ngày hôm nay không làm thay đổi quan điểm thận trọng về xu hướng hiện tại của thị trường. Khuyến nghị của chúng tôi vẫn được giữ nguyên đó là tạm thời hạn chế giải ngân mới và giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Cập nhật
PTB	80.4	96.5	20%	86.5	74.0	Chờ khớp
GVT	67.6	81.8	21%	72.7	62.2	Chờ khớp
GIL	71.1	84.7	19%	72.6	65.5	Chờ khớp
VGG	50.3	57.9	15%	51.9	46.3	Chờ khớp
STK	30.7	35.3	15%	32.0	28.3	Chờ khớp

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.175,68	276,16
Thay đổi (%)	1,16%	1,92%
KLGD (triệu CP)	660,95	178,22
GTGD (tỷ VNĐ)	14.509,92	2.719,23
Số CP tăng giá	392	140
Số Cp đứng giá	34	66
Số Cp giảm giá	83	71

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,45	1,70
PE (lần)	18,00	18,22
Hệ số Beta	1,02	0,94
ROE (%)	15,57%	22,88%
ROA (%)	5,91%	7,70%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	68,16	08,11
GTGD (tỷ VNĐ)	2.320,03	205,79

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.267,60	11,69
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.421,25	31,62
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	153,65	19,93
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	173,58	

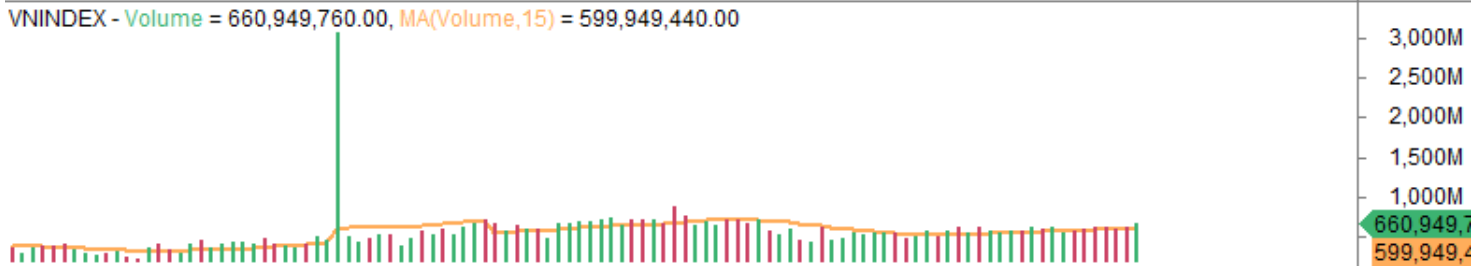
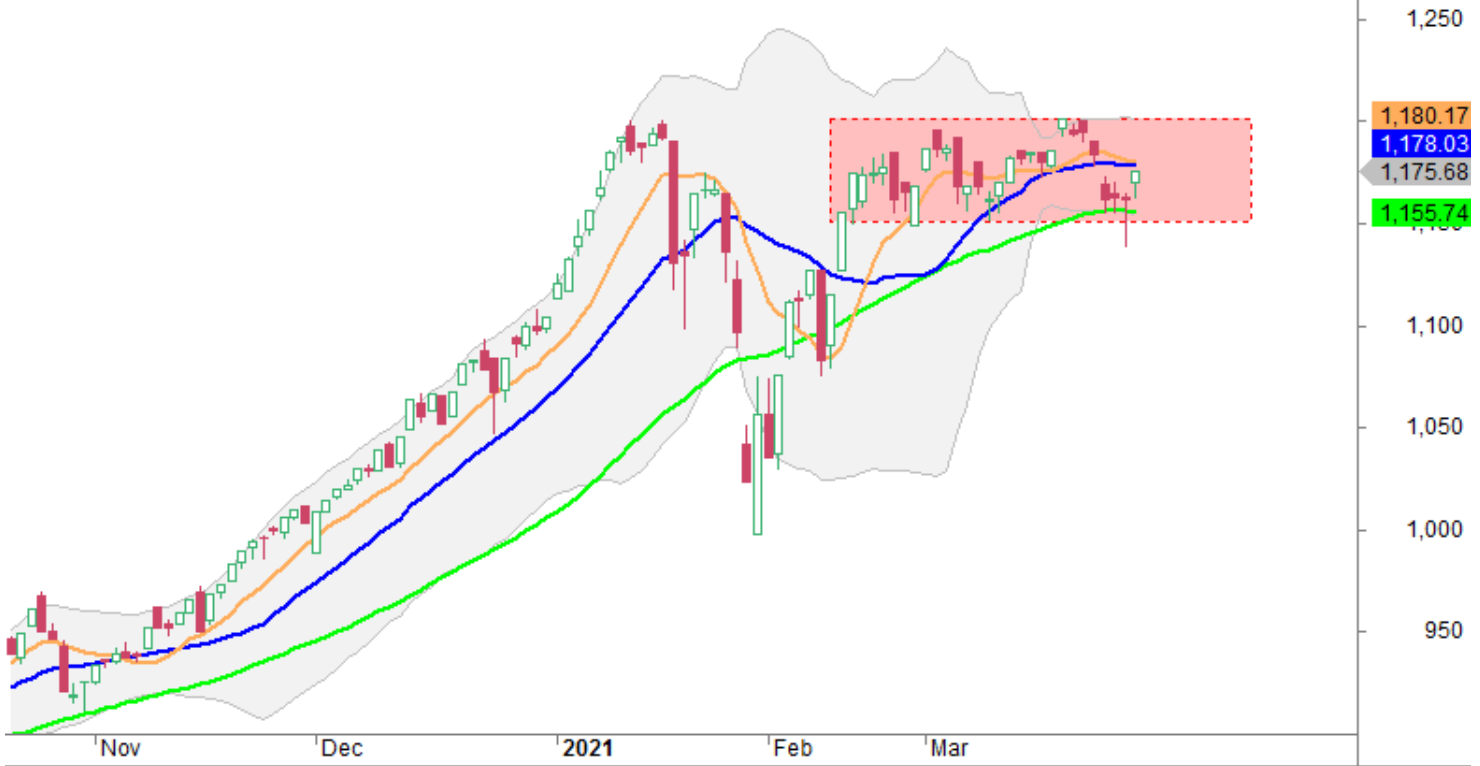
Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.180,07	12,88
VN30F2104	1.183,00	10,00
VN30F2105	1.182,20	09,60
VN30F2106	1.183,90	09,00
VN30F2109	1.217,00	43,00

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	33.072,88	1,39%
S&P 500 *	3.974,54	1,66%
DAX *	14.748,94	0,87%
FTSE 100 *	6.740,59	0,99%
Nikkei 225	29.384,52	0,71%
Hang Seng	28.322,00	0,05%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 3/29/2021 Open 1169.65, Hi 1175.77, Lo 1162.21, Close 1175.68 (1.2%) MA(Close,10) = 1,180.17, MA1(Close,20)



Chi báo/Chỉ số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chỉ số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Phiên tăng điểm ấn tượng của VN-Index nhưng chưa thể lấp được khoảng trống giá tạo thành ngày 24/03, cùng với đó là thanh khoản có sự giảm sút cho thấy lực cầu ở thời điểm hiện tại vẫn còn dè dặt. Về các chỉ báo kỹ thuật, chỉ báo nhanh Stochastic đang cho bên mua đã lấy lại lợi thế trong ngắn hạn.

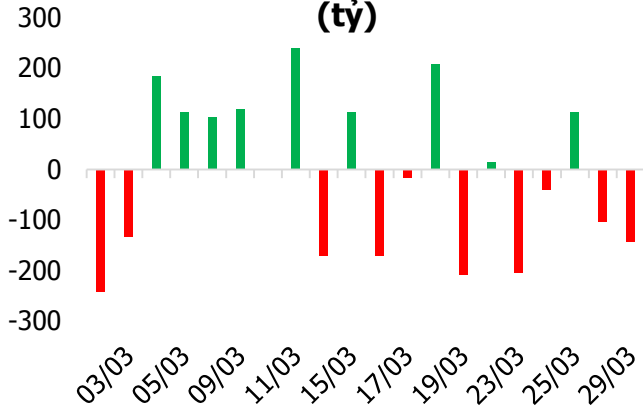
Một lần nữa chúng tôi phải lặp lại điệp khúc rằng trạng thái giằng co và xu hướng đi ngang trong ngắn hạn vẫn không thay đổi. Chỉ khi VN-Index thoát khỏi kênh giá 1.150 – 1.200 điểm thì một xu hướng mới mới được xác nhận.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

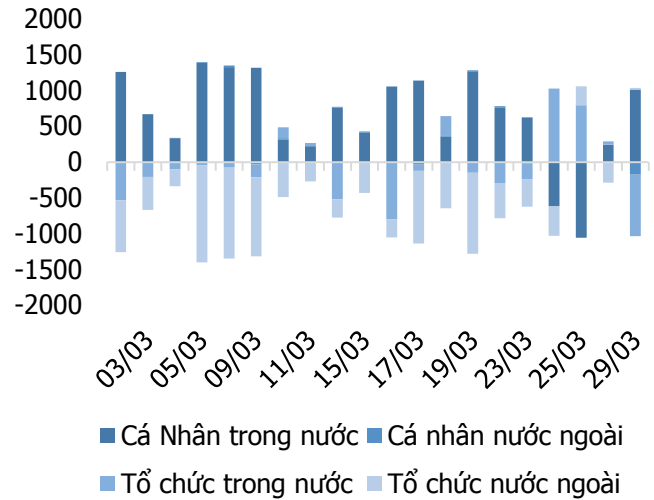
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)

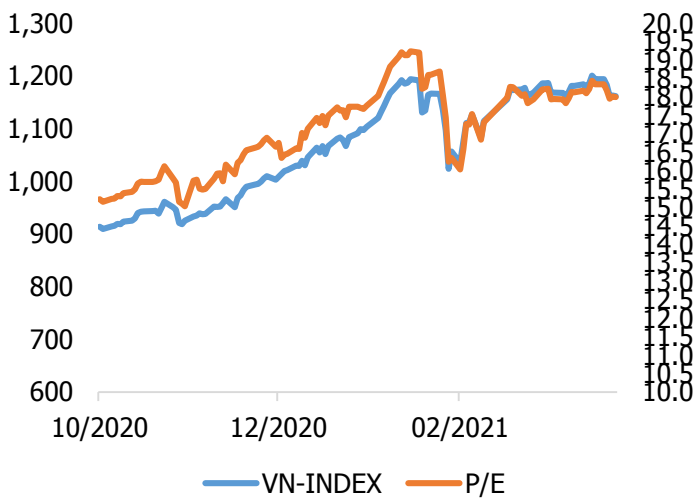


Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)



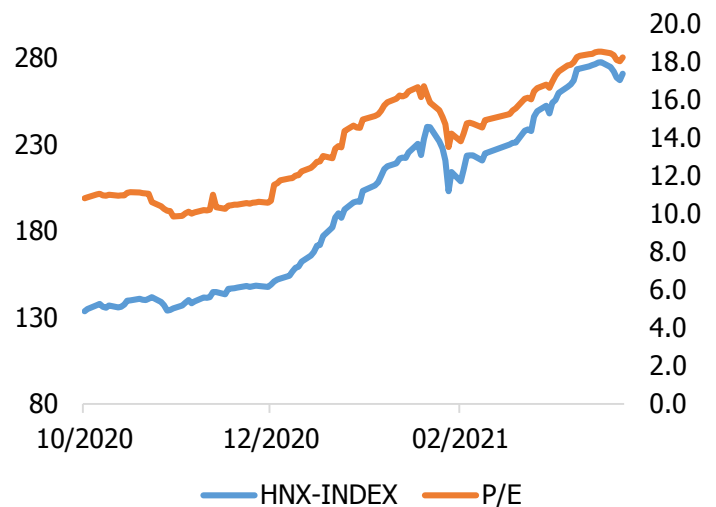
Vn-Index - P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



Hn-index - P/E lịch sử

HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
VCB	95,300	167.53
VIC	112,800	66.48
MSB	21,650	53.95
HPG	46,300	30.16
TCB	39,550	26.31

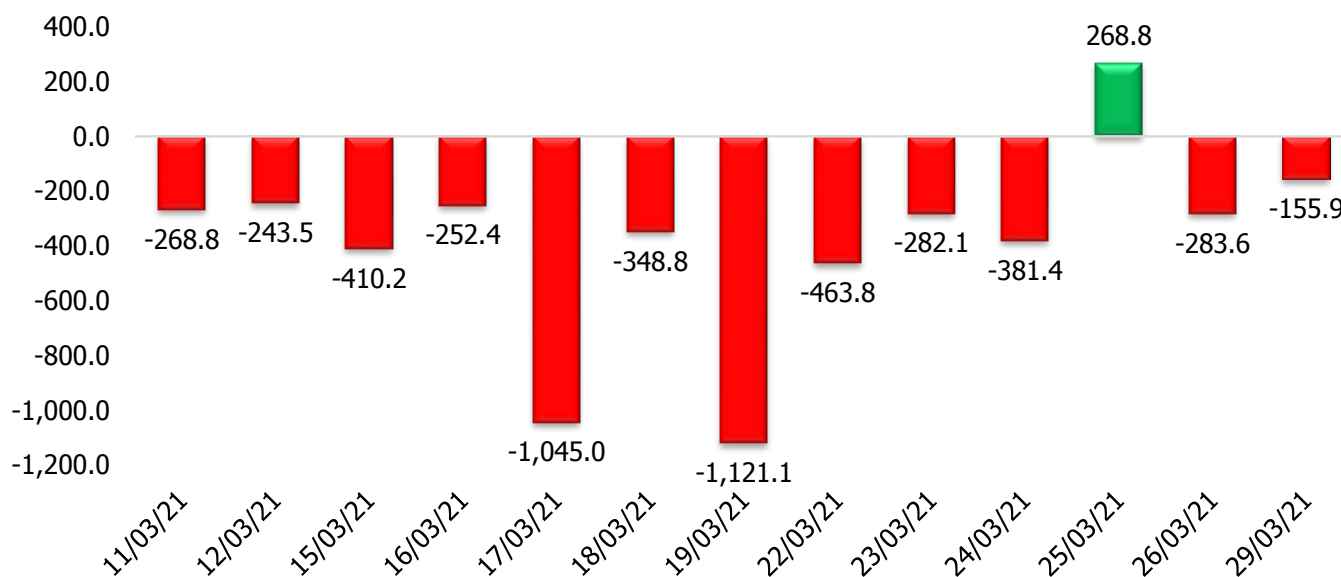
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	112,800	188.93
HPG	46,300	57.88
TCB	39,550	51.50
STB	19,200	38.47
MBB	28,250	31.97

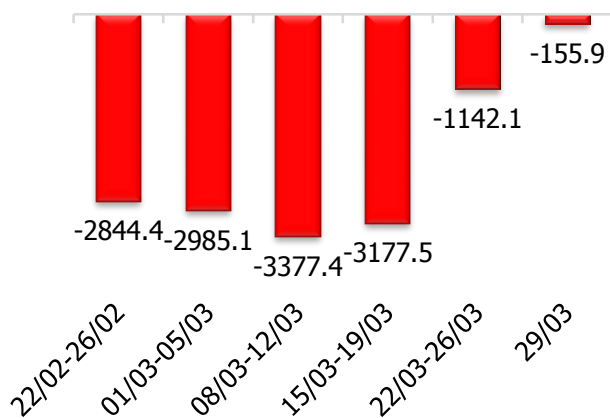
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

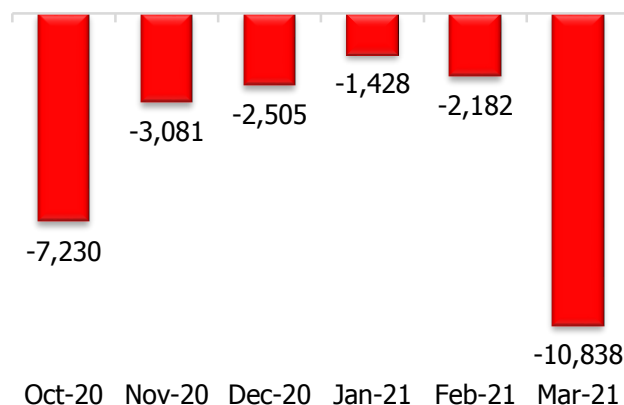
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

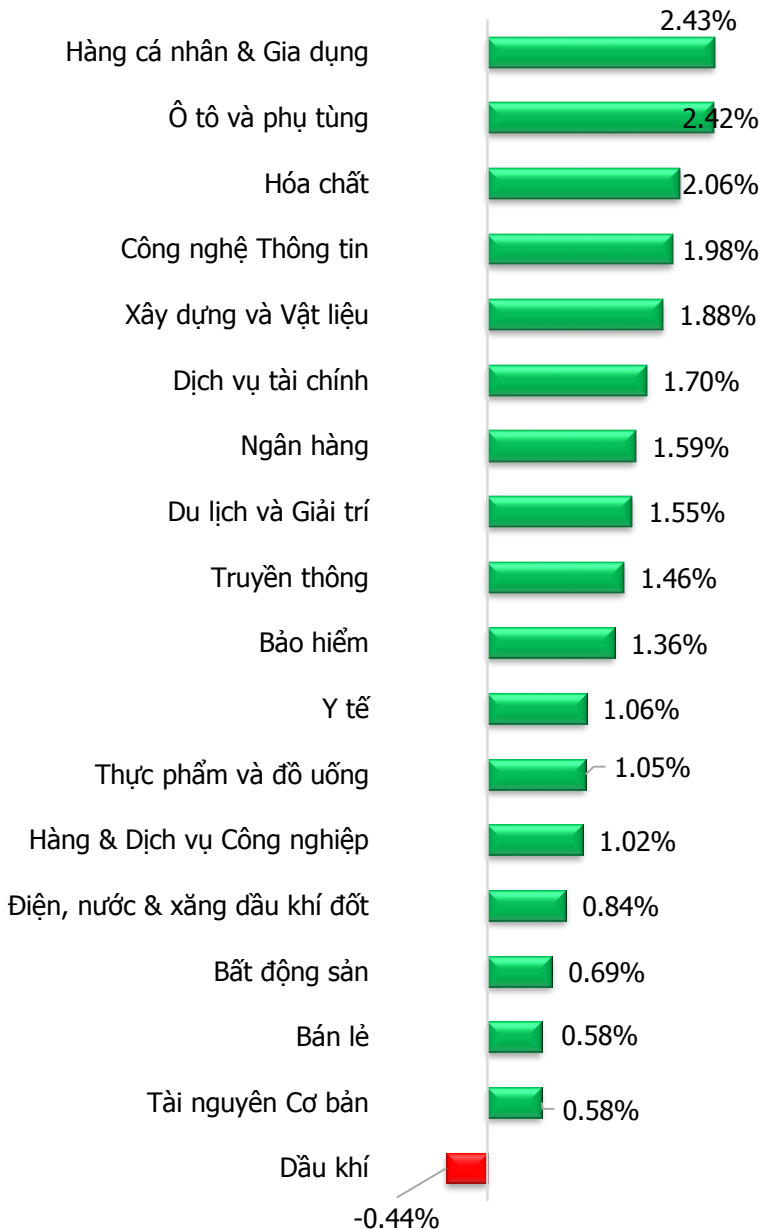
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	164.28	KDH	175.33
GEX	79.16	VCB	157.12
MBB	29.72	HPG	65.84
E1VFN30	24.18	VNM	43.27
CII	23.96	CTG	34.34

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

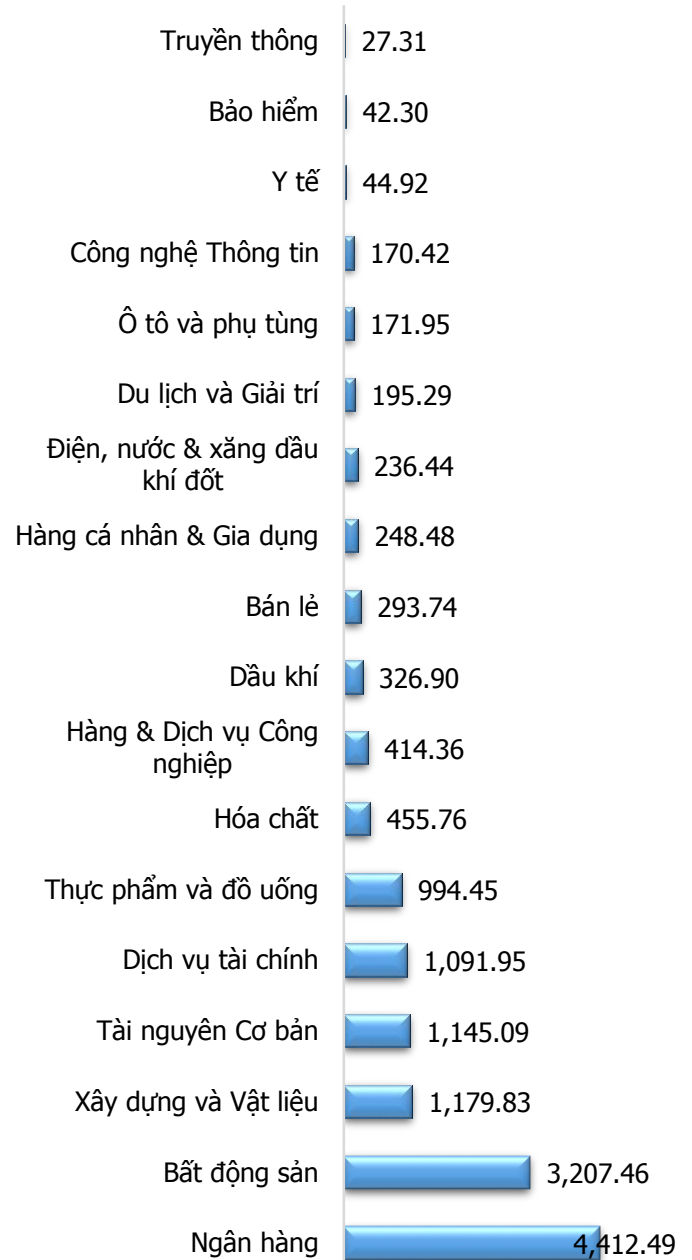
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCS	2.73	PVS	21.96
SHS	1.52	GLT	2.70
NVB	0.62	SHB	0.62
PGN	0.54	KTS	0.37
DST	0.24	PMB	0.35

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TNT	5,350	350	7.00%	546,800
TCM	107,000	7,000	7.00%	444,200
SHI	14,550	950	6.99%	91,200
MCG	3,220	210	6.98%	100,700
ROS	4,450	290	6.97%	33,769,000

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SVN	5,500	500	10.00%	268,300
KDM	7,700	700	10.00%	203,900
QHD	34,100	3,100	10.00%	1,610
GDW	30,900	2,800	9.96%	1,801
KTS	18,800	1,700	9.94%	22,190

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HAP	16,650	-1,250	-6.98%	164,300
TTE	10,700	-800	-6.96%	1,600
CMV	16,750	-1,250	-6.94%	1,300
SC5	21,750	-1,600	-6.85%	200
DTT	12,600	-900	-6.67%	100

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TPH	10,000	-1,200	-10.71%	2,000
VNT	72,100	-8,000	-9.99%	302
VE4	21,900	-2,400	-9.88%	22,501
HTC	31,800	-3,200	-9.14%	200
DAE	18,000	-1,800	-9.09%	600

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	19,200	250	1.32%	36,995,400
ROS	4,450	290	6.97%	33,769,000
HQC	3,190	200	6.69%	20,514,000
MBB	28,250	750	2.73%	16,883,500
DLG	2,150	140	6.97%	14,671,400

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	21,400	1,900	9.74%	55,783,478
HUT	6,700	600	9.84%	20,613,704
KLF	4,000	300	8.11%	13,382,315
ART	8,200	700	9.33%	7,141,704
VIG	5,300	400	8.16%	4,351,929

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	11,800	750	6.79%	37,992,700
STB	19,200	250	1.32%	36,995,400
ROS	4,450	290	6.97%	33,769,000
HQC	3,190	200	6.69%	20,514,000
MBB	28,250	750	2.73%	16,883,500

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	21,400	1,900	9.74%	55,783,478
HUT	6,700	600	9.84%	20,613,704
KLF	4,000	300	8.11%	13,382,315
ART	8,200	700	9.33%	7,141,704
SHS	28,200	200	0.71%	6,951,242

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	169,528	18,998	1,740	0.5%	9.2%	0.00	0.00	2,258,934	42,550	28.56%
2	BVH	44,168	26,961	2,081	1.1%	7.6%	0.00	0.00	1,063,487	59,200	50.01%
3	CTG	145,213	22,774	3,674	1.1%	16.9%	0.00	0.00	10,039,496	40,000	110.68%
4	FPT	60,361	20,086	4,518	9.4%	20.0%	0.00	0.00	2,916,992	77,600	106.01%
5	GAS	172,447	25,270	4,081	12.5%	15.9%	0.00	0.00	1,091,978	89,500	59.40%
6	HDB	40,641	14,429	2,667	1.7%	20.6%	0.00	0.00	4,743,763	26,000	116.78%
7	HPG	150,589	17,826	4,056	11.5%	25.1%	0.00	0.00	21,719,958	46,300	233.17%
8	KDH	17,267	14,544	2,056	8.5%	14.6%	0.00	0.00	1,697,194	30,400	66.17%
9	MBB	77,246	17,117	2,985	1.9%	19.1%	0.00	0.00	15,190,959	28,250	110.12%
10	MSN	99,966	13,568	1,054	1.2%	3.2%	0.00	0.00	2,710,508	86,100	77.40%
11	MWG	60,550	33,471	8,600	8.9%	28.4%	0.00	0.00	1,258,024	130,100	93.85%
12	NVL	85,282	28,523	3,967	3.3%	13.9%	0.00	0.00	3,330,238	80,000	55.21%
13	PDR	27,324	11,708	2,800	8.3%	25.5%	0.00	0.00	3,352,113	62,000	225.85%
14	PLX	70,027	17,026	807	1.6%	3.9%	0.00	0.00	1,297,764	55,600	52.13%
15	PNJ	19,122	23,055	4,749	12.5%	21.8%	0.00	0.00	1,046,680	85,000	64.05%
16	POW	29,859	12,115	937	4.0%	7.2%	0.00	0.00	11,330,539	13,100	72.31%
17	REE	16,689	37,059	5,251	8.1%	14.0%	0.00	0.00	710,825	54,300	90.48%
18	SBT	14,500	12,333	892	3.1%	7.0%	0.00	0.00	4,459,495	22,050	78.84%
19	SSI	20,216	16,968	2,091	4.0%	13.1%	0.00	0.00	10,108,996	31,400	194.41%
20	STB	33,187	16,054	1,487	0.6%	9.6%	0.00	0.00	24,171,633	19,200	117.82%
21	TCB	137,743	21,151	3,521	3.1%	18.4%	0.00	0.00	19,313,024	39,550	144.72%
22	TCH	8,200	14,088	2,569	9.5%	14.2%	0.00	0.00	8,618,573	22,400	32.63%
23	TPB	27,803	16,231	3,469	1.9%	23.5%	0.00	0.00	3,843,076	27,400	59.13%
24	VCB	351,231	26,632	4,974	1.5%	20.6%	0.00	0.00	1,173,613	95,300	51.38%
25	VHM	319,741	26,189	8,463	13.5%	36.1%	0.00	0.00	2,875,234	96,200	56.89%
26	VIC	364,964	23,352	1,488	1.2%	4.0%	0.00	0.00	1,367,476	112,800	37.41%
27	VJC	67,051	28,591	134	0.2%	0.5%	0.00	0.00	891,814	131,600	34.54%
28	VNM	206,279	14,975	5,311	23.8%	35.0%	0.00	0.00	2,742,941	99,000	29.14%
29	VPB	108,254	21,507	4,271	2.6%	21.9%	0.00	0.00	8,056,436	44,500	121.43%
30	VRE	75,895	12,895	1,048	6.3%	8.5%	0.00	0.00	6,320,201	33,050	61.00%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đinh Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>